



# **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*( Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông  
ngày tháng 4 năm 2018 )*

Quy chế này ban hành theo quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

## **Quy chế nội bộ của Công ty bao gồm các nội dung sau đây:**

### ***1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau đây:***

1- Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán ban hành.

3- Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ thời gian và địa điểm họp, được gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày họp, kèm theo thông báo mời họp có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo mời họp, chương trình họp, các tài liệu của chương trình họp được đồng thời đăng tải trên trang web của công ty 10 ngày trước ngày họp.

4- Cổ đông nhận được thông báo mời họp có trách nhiệm hồi báo về Công ty việc tham dự kỳ họp với thời hạn quy định tại giấy mời họp. Trước ngày khai mạc cuộc họp phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể của từng lần họp Công ty có thể áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức: trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số người theo luật định để dự họp. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **5- Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

##### **a. Thẻ biểu quyết**

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.

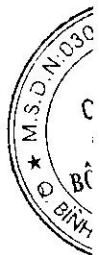
- Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái và Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.

##### **b. Cách thức biểu quyết**

- Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết với các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 lượt: đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác.

- Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề, tổng hợp và báo cáo kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.



c. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến 2 số thập phân.
- Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản Đại hội, gồm các nội dung:
  - \* Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề biểu quyết.
  - \* Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu được Chủ tịch đoàn Đại hội công bố ngay tại Đại hội.
- Trong trường hợp cổ đông-đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

6- Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Sau khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty nếu cổ đông nào biểu quyết phản đối các quyết định nêu trên thì sau khi kết thúc Đại hội trong vòng 10 ngày cổ đông đó phải có văn bản nêu rõ ý kiến phản đối của mình gửi cho Hội đồng quản trị công ty đồng thời yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Công ty mua lại số cổ phần này theo quy định tại Điều lệ công ty và luật định.

7- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt (có thể bằng cả tiếng nước ngoài có giá trị như bản tiếng Việt ) **phải có các nội dung chủ yếu sau đây:**

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung kỳ họp;
- Họ tên Chủ tịch đoàn và thư ký;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông-đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu thảo luận tại Đại hội về các vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và ý kiến khác; tỷ lệ % tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các quyết định đã được thông qua;
- Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua tại Đại hội trước khi tuyên bố kết thúc cuộc họp. Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc cuộc họp Biên bản và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang web của Công ty, gửi cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, **riêng các vấn đề sau đây không được lấy ý kiến bằng văn bản:**

- Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo Tài chính gần nhất;
- Thông qua báo cáo Tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến về công ty.

***Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:***

- a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b- Mục đích lấy ý kiến;
- c- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và có ý kiến khác;
- e- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- f- Họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của đại diện cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

***Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:***

- a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp;
- b- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và có ý kiến khác đối với từng vấn đề;
- đ- Các quyết định đã được thông qua;
- e- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm

28-C  
TY  
AN  
NAM  
HỒ QU

về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **II. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT :**

### **1-Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

c- Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

d- Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty đại chúng khác kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

2- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ số lượng thành viên HĐQT được bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng viên HĐQT.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **3- Nguyên tắc bầu cử**

Việc bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

Cách thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (CĐ/ĐDCĐ) có tổng số phiếu biểu quyết được bầu tương ứng với **tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu** của HĐQT. **CĐ/ĐDCĐ có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên của đợt bầu.**

Ví dụ: CĐ/ĐDCCĐ sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần, thực hiện bầu 05 thành viên HĐQT thì **số phiếu biểu quyết của CĐ/ĐDCCĐ là: 5.000 phiếu**. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên, số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng cử viên có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

#### 4- Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **hai** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **ba** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **bốn** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử **đủ số lượng** ứng cử viên.

#### 5- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- b- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c- Có đơn xin từ chức.

Ngoài các trường hợp quy định nêu trên, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### 6- Cuộc họp Hội đồng quản trị

6.1- Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao

nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6.2- Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

6.3- Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

6.4- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a- Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;

c- Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

6.5- Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị qui định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6.6- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi theo đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

6.7- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6.8- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



6.9- Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### 7- Biên bản họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản và có thể ghi âm. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c- Thời gian, địa điểm họp;
- d- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- g- Các quyết định đã được thông qua;
- h- Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến từng thành viên HĐQT, ban Kiểm soát, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc có liên quan. Biên bản và Nghị quyết kỳ họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

### **III. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:**

+ Ban kiểm soát có ba thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

+ Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát phải thường trú ở Việt Nam và phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty.

+ Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

328  
TY  
HÀN  
KIỂM  
KIỂM  
KIỂM  
KIỂM



## 1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty;

b- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

## 2- Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ



sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

### 3- Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

### 4- Bầu Ban Kiểm soát

4.1- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát.

Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát được thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũ và các cổ đông khác đề cử.

#### 4.2- Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu Ban Kiểm soát được thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

Cách thức bầu đôn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông (CĐ/ĐDCĐ) có tổng số phiếu biểu quyết được bầu tương ứng với **tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu** của Ban Kiểm soát. **CĐ/ĐDCĐ có quyền đôn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên của đợt bầu.**

Ví dụ: CĐ /ĐDCĐ sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần, thực hiện bầu 03 thành viên Ban Kiểm soát thì **số phiếu biểu quyết của CĐ/ĐDCĐ là: 3.000 phiếu**. Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 3 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên, số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng cử viên có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

#### 4.3- Quyền đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP bông Việt Nam và các Điều lệ sửa đổi, bổ sung thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa **hai** ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử **đủ số lượng** ứng cử viên.

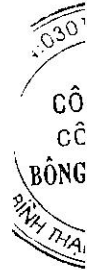
#### 4.4- Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định.
- b- Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên qui định của Điều lệ này;
- d- Có đơn xin từ chức.

Ngoài các trường hợp quy định như trên, thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.



#### **IV- Người điều hành Công ty**

##### **1- Tổng giám đốc Công ty**

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

##### **2- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc**

- Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

b- Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

- Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.

- Tổng giám đốc Công ty không được đồng thời làm Tổng giám đốc của công ty khác.

##### **3- Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

c- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;

đ- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e- Quyết định lương và quyền lợi khác (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

f- Tuyển dụng lao động;

g- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng

quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

#### 4- Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c- Tổng giám đốc được trả tiền lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### 5- Công khai các lợi ích liên quan

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn Điều lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản a Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai quy định tại khoản a và khoản b Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.



- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

#### 6- Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

a- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

7- Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

7.1- Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a- Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

7.2- Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với những người có liên quan mà có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, Tổng giám đốc phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

7.3- Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp



đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

7.4- Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Tổng giám đốc, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

